



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2023

LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG- KHÓA 2023 (C2)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	23C2-NNA	0204000969	1	36	Ngữ âm và âm vị học	3	16/01/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
2	23C2-NNA	0204000969	2	34	Ngữ âm và âm vị học	3	16/01/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
3	23C2-NNA	0204000969	3	36	Ngữ âm và âm vị học	3	16/01/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
4	23C2-NNA	0204002507	1	36	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao	3	16/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
5	23C2-NNA	0204002507	2	36	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao	3	16/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
6	23C2-NNA	0204002507	3	36	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao	3	16/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
1	23C2-CNÔ	0204000141	1	60	Sức bền vật liệu	4	17/01/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 02
2	23C2-CNÔ	0204000141	2	60	Sức bền vật liệu	4	17/01/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 03
3	23C2-CNÔ	0204000141	3	60	Sức bền vật liệu	4	17/01/2024	90	18H00	Tự luận	H1.2 - 02
4	23C2-KTD	0204002211	1	38	Tài chính doanh nghiệp 1	4	17/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.3 - 01
5	23C2-KTD	0204002211	2	38	Tài chính doanh nghiệp 1	4	17/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.3 - 02
6	23C2-LGT	0204003252		30	Dịch vụ kho hàng và trung tâm phân phối	4	17/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.3 - 03
7	23C2-CNÔ	0204000055	1	60	Động cơ đốt trong	4	17/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02
8	23C2-CNÔ	0204000055	2	60	Động cơ đốt trong	4	17/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 03
9	23C2-CNÔ	0204000055	3	60	Động cơ đốt trong	4	17/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 02
10	23C2-CNM	0204003349		25	Công nghệ sản xuất may công nghiệp	4	17/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	
11	23C2-KTD	0204002229	1	38	Kế toán doanh nghiệp 2	4	17/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
12	23C2-KTD	0204002229	2	38	Kế toán doanh nghiệp 2	4	17/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
13	23C2-LGT	0204002020		30	Kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị	4	17/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
1	23C2-QTD	0204002174		58	Hành vi tổ chức	5	18/01/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 02
2	23C2-KXD	0204003174		38	Cơ học xây dựng	5	18/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.3 - 01
3	23C2-TMĐ	0204003334		30	Nhập môn Thương mại điện tử	5	18/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.3 - 02

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
4	23C2-QTD	0204002139		58	Nguyên lý kế toán	5	18/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 02
5	23C2-KXD	0204003176		30	Kết cấu bê tông - cốt thép 1	5	18/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
6	23C2-TMĐ	0204003335		30	Mạng và truyền thông	5	18/01/2024	90	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
7	23C2-QKS	0204003357		30	Nghiep vụ thanh toán trong khách sạn	5	18/01/2024	60	19H45	Tự luận	F2.1 - 03
1	23C2-CNL; KML; LDL; VSL	0204000211	1	60	Truyền nhiệt	6	19/01/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 02
2	23C2-CNL; KML; LDL; VSL	0204000211	2	60	Truyền nhiệt	6	19/01/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 03
3	23C2-CNL; KML; LDL; VSL	0204000211	3	38	Truyền nhiệt	6	19/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.2 - 04
4	23C2-QNH	0204002565		30	Phân tích hoạt động kinh doanh	6	19/01/2024	60	18H00	Tự luận	C2.2 - 05
5	23C2-KLB	0204002602		48	Kỹ năng giám sát	6	19/01/2024	60	18H00	Tự luận	H1.2 - 02
6	23C2-QLH	0204003363		16	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	6	19/01/2024	90	18H00	Tự luận	
7	23C2-CCK; CKL; CTM	0204002030	1	50	Cơ kỹ thuật	6	19/01/2024	90	19H45	Tự luận	F2.1 - 02
8	23C2-CCK; CKL; CTM	0204002030	2	50	Cơ kỹ thuật	6	19/01/2024	90	19H45	Tự luận	F2.1 - 03
9	23C2-CCK; CKL; CTM	0204002030	3	38	Cơ kỹ thuật	6	19/01/2024	90	19H45	Tự luận	C2.2 - 04
10	23C2-QNH	0204002393		30	Marketing du lịch	6	19/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
11	23C2-KLB	0204002536		48	Văn hóa ẩm thực	6	19/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 02
12	23C2-QLH	0204003360		16	Tác động môi trường của du lịch	6	19/01/2024	60	19H45	Tự luận	
1	23C2-TCD	0204002340		33	Kế toán quản trị	3	23/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.3 - 01
2	23C2-ĐCN	0204000081	1	33	Kỹ thuật chiếu sáng	3	23/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.3 - 02
3	23C2-ĐCN	0204000081	2	33	Kỹ thuật chiếu sáng	3	23/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.3 - 03
4	23C2-TCD	0204001314		33	Marketing căn bản	3	23/01/2024	60	19H45	Tự luận	C2.3 - 01
5	23C2-ĐCN	0204001287	1	33	Lập trình PLC	3	23/01/2024	90	19H45	Tự luận	C2.3 - 02
6	23C2-ĐCN	0204001287	2	33	Lập trình PLC	3	23/01/2024	90	19H45	Tự luận	C2.3 - 03
1	23C2-LTM	0204000035		60	Công nghệ phần mềm	4	24/01/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 02
2	23C2-KTD	0204002212		64	Luật kinh doanh	4	24/01/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 03
3	23C2-QDL; QNH	0204002280		60	Nghiep vụ văn phòng	4	24/01/2024	90	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 02

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
4	23C2-LGT	0204003251		30	Quản trị kho hàng	4	24/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.3 - 01
5	23C2-TMD	0204001988		30	Pháp luật thương mại điện tử	4	24/01/2024	90	18H00	Tự luận	C2.3 - 02
6	23C2-QKS	0204003359		33	Quản trị lễ tân	4	24/01/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
7	23C2-CNÔ	0204002149	1	60	Lý thuyết gầm ô tô	4	24/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02
8	23C2-CNÔ	0204002149	2	60	Lý thuyết gầm ô tô	4	24/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 03
9	23C2-CNÔ	0204002149	3	60	Lý thuyết gầm ô tô	4	24/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 02
10	23C2-LGT	0204003250		30	Logistics cơ bản	4	24/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
11	23C2-QDL	0204002875		34	Dịch vụ khách hàng	4	24/01/2024	90	19H45	Tự luận	C2.3 - 02
12	23C2-TCĐ	0204002559		33	Luật kinh tế	4	24/01/2024	90	19H45	Tự luận	C2.3 - 03
1	23C2-TĐH	0204000295		31	Trang bị điện	5	25/01/2024	90	18H00	Tự luận	F2.1 - 02
2	23C2-KXD	0204002478		31	Kinh tế xây dựng	5	25/01/2024	60	18H00	Tự luận	
3	23C2-KLB	0204002553		45	Lập kế hoạch kinh doanh	5	25/01/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 03
4	23C2-QLH	0204003362		16	Nghiệp vụ lễ hành	5	25/01/2024	90	18H00	Tự luận	
5	23C2-QTD	0204002241		58	Văn hóa doanh nghiệp	5	25/01/2024	90	18H00	Tự luận	H1.2 - 02
6	23C2-QDL; QKS	0204002531	1	36	Luật du lịch Việt Nam	5	25/01/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	23C2-QDL; QKS	0204002531	2	36	Luật du lịch Việt Nam	5	25/01/2024	60	18H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	23C2-ĐCN; ĐĐT; TĐH; CĐT	0204000091	1	62	Kỹ thuật số	5	25/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 02
9	23C2-ĐCN; ĐĐT; TĐH; CĐT	0204000091	2	62	Kỹ thuật số	5	25/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	F2.1 - 03
10	23C2-ĐCN; ĐĐT; TĐH; CĐT	0204000091	3	38	Kỹ thuật số	5	25/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
11	23C2-QTD	0204002173		58	Kinh tế vi mô	5	25/01/2024	60	19H45	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 02